

## Chùa núi Châu Thới huyện Dĩ An, Bình Dương: Một di tích danh lam - thắng cảnh quốc gia

NGUYỄN HIẾU HỌC



Chùa Núi Châu Thới là ngôi chùa xưa nhất của Bình Dương và là một trong những ngôi chùa hình thành sớm vào hàng đầu ở Nam bộ (ở nửa sau TK XVII). Chùa được xây trên ngọn núi Châu Thới (cao 82m) ở xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương, nên có tên chùa Núi Châu Thới. Chùa núi này cách thành phố Biên Hòa 4km, TX.TDM 20km, TP.HCM 24km và đã được xếp hạng là Di tích Danh lam – Thắng cảnh quốc gia(1).

Cổng chùa bằng đá dưới chân núi có đề tên chùa bằng chữ Hán "Châu Thới Sơn Tự". Du khách

bước lên 220 bậc thềm sẽ đến cổng tam quan có ba mái cong và bánh xe pháp luân nằm ở giữa đỉnh, hai bên cửa có mấy chữ "TỪ BI - HỈ XẢ...". Giữa Giảng Phật đường có tám biển đề 4 chữ:

"Châu Thới Sơn Tự", trên biển có ghi thêm dòng chữ "Tân Dậu niên, chánh nguyệt sơ kiết nhật" (ngày tốt đầu tháng giêng năm Tân Dậu) bên dưới ghi rõ hàng số 1612 (có thể hiểu chùa được xây năm 1612).

Sách "Sơ thảo Phật giáo Bình Dương" nói về nguồn gốc ngôi chùa này: "Ngôi chùa đầu tiên ở vùng đất Bình Dương ngày nay được xây vào khoảng năm 1612, do Thiền sư Khánh Long, trên bước đường vân du hoằng pháp (...) lên đồi Châu Thới thấy cảnh hữu tình, sư cất một thảo am nhỏ để tu tịnh, thảo am được gọi là chùa Hội Sơn sau đổi tên thành chùa Núi Châu Thới (2).

Nhưng sau đó mấy trang, tác giả cuốn sách này lại tỏ ra hồ nghi và cho rằng năm thành lập chùa (1612) như nói trên là không hợp lý. Trước hết năm 1612 không phải là năm Tân Dậu mà là năm Nhâm Tý, hơn nữa đó là thời điểm quá sớm so với việc định cư số đông của người Việt tại vùng đất mới này. Rồi tác giả đưa ra nhận định: "Chùa lập vào năm 1681 và sau này ngài Thành Nhạc trùng tu và hành đạo nơi đây thì hợp lý hơn" (3). Theo chúng tôi, ý kiến trên là có nhiều cơ sở, vì hầu hết các sách viết về chùa cổ ở Nam bộ đều cho biết, những ngôi chùa xưa nhất ở Nam bộ đã được xây dựng vào nửa sau thế kỷ XVII. Chẳng hạn sách "Những ngôi chùa cổ Nam bộ" đã viết: "Ba ngôi chùa cổ là Bửu Phong, Long Điền và Đại Giác tiêu biểu cho những điểm trụ tích đầu tiên của sơ Tổ Phật giáo Nam bộ (...). Chùa Bửu Long nguyên chỉ là am nhỏ được thành lập nên từ giữa thế kỷ XVII (...). Chùa Long điền (Tổ đình Sơn môn Nam Việt) lập 1664 (...). Chùa Đại Giác được lập vào cuối thế kỷ XVII" (4). Theo các cứ liệu dẫn trên, năm Tân Dậu ghi trên biển chùa Núi Châu Thới nhằm vào năm 1681 là thời điểm hợp lý hơn cả. Nhưng cho dù được thành lập vào năm 1681 chùa Núi Châu Thới ở huyện Dĩ An hiện nay vẫn là ngôi chùa xưa nhất Bình Dương và được hình thành sớm vào hàng đầu ở Nam bộ.



Đặc biệt chùa nằm trên đỉnh núi Châu Thới, được xem như là một thắng cảnh ở giữa một vùng đồng bằng rộng lớn. Núi cao 82m so với mặt bể, chiếm diện tích trên 25 ha lại nằm kề cận những khu dân cư của các tỉnh. thành: Bình Dương, Đồng Nai và TP.HCM. Vị trí danh thắng này rất thuận tiện cho việc tham quan, du lịch, vì gần các khu vui chơi nghỉ mát khác như chùa Tam Bảo, suối Lò Ô, núi Bửu Long (Biên Hòa). Chính vị trí và cảnh quan của núi Châu Thới đã làm tôn thêm vẻ đẹp uy nghi khoáng đạt hiếm có của ngôi chùa này. Nhiều sách cổ đã từng nhắc đến ngọn núi và ngôi chùa trên. Chẳng hạn sách: "Gia Định Thành Thông Chí đã viết: "Núi Chiêu Thới (nay là Châu Thới) (...) từng núi cao xanh, cây cối lâu đời rậm tốt làm tấm bình phong triều về trấn thành (...). Ở hang núi có hang hổ và khe nước, dân núi quanh theo, trên có chùa Hội Sơn là chỗ thiền sư Khánh Long sáng tạo để tu hành, ngó xuống đại giang, du khách leo lên thường ngoạn có cảm tưởng tiêu dao la ngoài cửa tặc" (5). sách "Đại Nam Nhất Thống Chí cũng miêu tả chùa Châu Thới gần giống như trên: "Núi

Chiêu Thới tục gọi là núi Châu Thới, ở phía nam huyện Phước Chính 21 dặm, từng núi cao tít làm bình phong cho tỉnh, thành (...). Khoảng giữa núi Chiêu Thới (...) có am Vân Anh là nơi Ni cô Lượng tĩnh tu, di chỉ nay vẫn còn (...) Đột Khởi một gò cao bằng phẳng rộng rãi, ở bên có hang hổ và nước khe chảy quanh, nhà của nhân dân ở quanh theo. Trên có chùa Hội Sơn là chỗ thiền sư khánh Long trác tích tu hành. Năm Bính Thân đạo Hòa Nghĩa là Lý Tài chiếm cứ Chiêu Thới tức là chỗ này. Năm Tự Đức thứ 3 (1850) đem núi này liệt vào tự điền" (6).

Trong thời Pháp thuộc, nhờ vào địa thế hiểm trở và cảnh u tịch thanh vắng của ngôi chùa núi, nhiều người yêu nước thường đến đây ẩn náu, tụ họp để hoạt động chống Pháp: Vào năm 1916 các hội viên của "Thiên Địa Hội" thuộc vùng Dĩ An - Lái Thiêu đã đến chùa Châu Thới tập võ nghệ mưu tính việc chống lại bọn cai trị người Pháp. Qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và xâm lược Mỹ, chùa Núi Châu Thới là nơi có nhiều cán bộ, chiến sĩ ta đến ẩn náu và hoạt động cách mạng.

Đến nay chùa không còn lưu giữ được đầy đủ những long vị và Tháp của các vị thiền sư khai sơn mà chỉ thờ các tổ bằng tượng gỗ chạm và một số long vị của các Hòa thượng đời sau này. Tương truyền chùa do thiền sư Khánh Long tạo lập từ đầu thế kỷ XVII (1612) như đã nói ở phần trên, nhưng cũng có sách cho là do thiền sư thành Nhạc An Sơn khai sơn và viên tịch tại nơi này ngày 17-12- 1776. Trước đây tại chùa có ngôi bảo Tháp của tổ Thành Nhạc nhưng nay không còn (7).

Được biết tổ Thành Nhạc có nhiều đệ tử nổi danh như ngài Phật Chiêu Linh Quang, ngài Tổ Kim và Thiện Đức... Trải qua hơn ba trăm năm lịch sử đầy biến động chịu bao hủy hoại tàn phá của thời gian và chiến tranh, chùa Núi Châu Thới ngày nay không còn



giữ được dấu tích, di vật nguyên thủy của một chùa cổ được hình thành vào hàng sớm nhất Nam bộ. Hiện chùa là một quần thể kiến trúc đa dạng được xây dựng vào nhiều thời điểm khác nhau: gồm ngôi chánh điện, các điện thờ thiên Thủ Thiên Nhân, Linh sơn Thánh mẫu, Điều trị kim mẫu, Ngũ hành nương nương và cả điện thờ Ngọc Hoàng Thượng Đế. ở đây còn cho thấy rõ nét sự dung hợp giữa tín ngưỡng Phật giáo và tín ngưỡng dân gian như phần đông các ngôi chùa Phật giáo ở nước ta.

Nhà tổ và giảng đường của chùa được trùng tu vào năm 1930. Năm 1971 hoàn tất việc xây 220 bậc thềm (xi măng) đường dẫn lên chùa, đến năm 1989 xây thêm cửa tam quan. Ngôi chánh điện được xây lại khá quy mô bằng bê tông cốt sắt vào năm 1993... Nét nổi bật về trang trí kiến trúc của chùa là dùng nhiều mảnh gốm sứ màu sắc gắn kết đắp thành hình con rồng dài hơn cả mét đặt ở đầu đao của mái chùa và có đến 9 hình rồng như thế hướng về nhiều phía. Ngoài việc có niên đại hình thành khá sớm cách đây trên 300 năm, chùa còn có nhiều giá trị về đặc điểm cấu trúc cũng như về nghệ thuật thao tác tạo hình

như đúc, nung, điêu khắc, chạm trổ qua các tranh tượng vật dụng, tự khí bằng đồng, gỗ, đất nung... Chánh điện được thiết kế: Dành phần trên thờ phật A Di Đà, Quan Âm, Thế Chí; tầng kế thờ Phật Thích Ca; tầng dưới là nơi thờ Phật giáng sinh. Toàn bộ những tượng đồng được đúc tại chùa, do nhóm thợ chuyên môn của xứ Huế thực hiện. Chùa còn thờ bộ Thập Bát La Hán và Thập Điện Diêm Vương bằng đất nung. Đây là hai bộ tượng khá xưa và độc đáo của chùa còn lưu giữ được, cho thấy nghề gốm ở địa phương đã phát triển khá sớm. Chùa cũng còn lưu giữ được ba pho tượng Phật tạc bằng đá khá xưa (có thể vào cuối thế kỷ XVII) và một tượng Quan Âm bằng gỗ mít được làm bằng cây mít cổ thụ hàng trăm tuổi được trồng trong vườn chùa. Vào năm 1988, chùa đúc một đại hồng chung theo mẫu của chùa Thiên Mụ (Huế) nặng 1,5 tấn cao 2 mét, đường kính 1m2, đặt trên chiếc giá chuông bằng gỗ lim đưa từ Hà Nội về và được nghệ nhân Bình Dương chạm trổ các hoa văn trên đó. Trong các năm 1996-1998 chùa tổ chức đúc thêm bảy tượng Phật bằng đồng và cũng trong năm 1996 chùa cho xây dựng một bảo tháp gồm nhiều tầng lầu cao 24m, dùng làm nơi để các tượng thờ, riêng tầng tư dành để thờ Xá Lợi Phật. Gần đây vào năm 2002, bên phải ngôi chùa lại có thêm một công trình mới gồm một trệt một lầu và bên trên sân thượng có xây bảo tháp thờ tượng quan Âm bằng đồng cao 3m, nặng 3 tấn. Qua bao thăng trầm biến động, phần lớn các di ảnh, hành trạng của hầu hết các vị khai tổ của chùa chỉ còn được lưu truyền qua trí nhớ của các đệ tử.

Đến nay chùa chỉ còn giữ được 5 long vị từ thế hệ truyền thừa đời thứ 40 của phái lâm tế dòng Bổn Nguyên như: Hồng Kiềm (đời 40), Nhật Liên (đời 41), Nhật tâm (đời 41), Lệ thiên (đời 42), Lệ Huệ (đời 43). Hiện viện chủ của chùa là Hòa thượng Thích Huệ Thông, (Chứng minh của Hội Phật giáo Bình Dương) và trụ trì là Thượng tọa Thích Minh Thiện (Trưởng ban Trị sự Phật giáo Bình Dương). Về số cổ vật có giá trị đã được xếp loại tại chùa Núi Châu Thới hiện nay còn lưu giữ được 55 hiện vật(8) (đứng nhì trong các ngôi chùa trong tỉnh). Với giá trị nhiều mặt về lịch sử văn hóa, tôn giáo du



lịch., chùa Núi Châu Thới đã được công' nhận là DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA VÀ THẮNG CẢNH cấp quốc gia theo Quyết định số 451NH-QĐ ngày 21-4-1989.

Lâu nay có một vấn đề luôn khiến cho nhiều người, trong đó không chỉ có tăng ni, Phật tử mà cả giới quản lý bảo tàng văn hóa, du lịch đều phải quan ngại. Đó là việc bảo toàn nguyên vẹn về cảnh quan cũng như sự an toàn của ngôi chùa núi này. Như đã biết, do nhu cầu về phát triển xây dựng từ nhiều năm nay người ta đã làm biến dạng, thay đổi một phần cảnh quan chung ngọn núi và đã tạo ra mối đe dọa tiềm ẩn cho san toàn về lâu về dài nền móng mặt bằng của ngôi chùa đã được xếp vào các DI TÍCH DANH LAM -THẮNG CẢNH QUỐC GIA này.

Vì thế các biện pháp cụ thể, khả thi của cơ quan quản lý văn hóa du lịch đã đề xuất như tiến hành cấm mốc bảo vệ, phủ xanh phần đất núi đã bị đào xén(9). Nhằm bảo

vệ cho di tích giá trị này là điều luôn được mọi người, mọi giới hết sức quan tâm...

## **N.H.H**

(1) Đây là một trong 8 Di tích Văn hóa và Danh thắng cấp quốc gia đã được công nhận trên tỉnh Bình Dương.

(2) Thích Huệ Thông "Sơ khảo Phật giáo Bmh Dương, xuất bản 2000, trang 22.

(3) Theo Sđd (ghi chú 2) mãi đến năm 1920 công chúa Ngọc Vạn được chúa sai gả cho vua Chân Lạp và sau sự giao hảo trên, người Việt mới có các chọc di dân đáng kể vào vùng đất hoang vu phía Nam này (trang 24).

(4) Nguyễn Quảng Tuân Huỳnh Lứa, Trần Hồng Liên "Những ngôi chùa ở Nam bộ" NXB TP.HCM 1994 (các trang 31, 36, 40).

(5) Sđd (ghi chú 2) trang 22, 23 .

(6) Bản dịch của Tu Trai Nguyễn Tạo Đại Nam Nhất Thống Chí Tập Thượng Biên Hòa - Gia Định, Sài Gòn tái bản năm 1973 (tr 12).

(7) Sđd (ghi chú 2) trang 26.

(\*) Theo định nghĩa của ngành văn hóa - bảo tàng "cổ vật là hiện vật được lưu truyền lại, có giá trị lịch sử, văn hóa và khoa học".

(8) Theo tài liệu của Sở Văn hóa - Thông tin Bình Dương: Ngành chuyên môn tại địa phương đã tiến hành kiểm kê, lập danh mục cổ vật tại các di tích trong tỉnh theo Chỉ thị số 05/2002/CT-TTg ngày 18-2-2002 của Thủ tướng Chính phủ.

(9) Theo "Dự án quy hoạch bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử- văn hóa và danh lam thắng cảnh tỉnh Bình Dương đến năm 2010..." của Sở TTVH Bình Dương - 2006.

Nguồn: <http://www.sugia.vn>

Ảnh: Wikipedia